

Số: 08/2019/QĐST – DS

Chiêm Hoá, ngày 18 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST- DSTC ngày 18 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ V.Q (nguyên là tổ R.1), thị trấn V.L, huyện C.H, tỉnh T.Q

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Thôn P.T (nguyên là thôn P.T.H), xã H.A, huyện C.H, tỉnh T.Q

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ma Thị N tổng số tiền là 56.060.000<sup>d</sup> (Năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 54.700.000<sup>d</sup> (Năm mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 1.360.000<sup>d</sup> (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Phương thức thanh toán chia thành 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/8/2019 ông Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ma Thị N số tiền 20.000.000<sup>d</sup> (Hai mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 30/12/2019 ông Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ma Thị N số tiền 20.000.000<sup>d</sup> (Hai mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 29/02/2020 ông Nguyễn Đình Đ có nghĩa vụ thanh toán cho chị Ma Thị N số tiền 16.060.000<sup>d</sup> (*Mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Chị N và ông Đ thỏa thuận mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày ban hành Quyết định, đối với số tiền ông Đ phải thi hành án trong hạn, mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 0%/năm; Đến hạn thanh toán ông Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/năm trên số tiền còn phải thi hành án.

- Về án dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Ma Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 1.402.000<sup>d</sup> (*Một triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.402.000 đồng (*Một triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001199, ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Ông Nguyễn Đình Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Loan**

